

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2018

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXX - ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Chế Thị Thùy O**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: tổ 21, ấp 4, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: tổ 21, ấp 4, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Chế Thị Thùy O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chế Thị Thùy O và anh Trần Minh T kết hôn vào năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2013.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến trong gia đình. Anh T không chăm lo làm ăn, thường xuyên gây ra nợ nần và còn có vợ bé nên ngoài. Chị O đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh không nghe, cũng không chịu sửa đổi. Chị O và anh T đã sống ly thân hơn 04 tháng, chị O đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng anh lại làm cho chị O thất vọng nhiều lần. Tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, hôn nhân đã không còn hạnh phúc. Nay chị Chế Thị Thùy O yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Trần Minh M, sinh ngày 14/02/2014 và Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 15/12/2017. Hiện nay, các con chung đang sống với chị O. Khi ly hôn, chị O yêu cầu được nuôi con chung Trần Minh M và Trần Hoàng Bảo N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

* Theo văn bản ý kiến ngày 09/7/2018, bị đơn anh Trần Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T đồng ý ly hôn với chị Chế Thị Thùy O.

- Về con chung: Anh T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh M, sinh ngày 14/02/2014 và Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 15/12/2017. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao các con chung cho chị O nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn tên Trần Minh T - Chế Thị Thùy O.
2. Bản sao giấy khai sinh tên Trần Minh M và Trần Hoàng Bảo N.
3. Bản chính đơn yêu cầu xác nhận về nơi cư trú của anh Trần Minh T ngày 16/4/2018 có xác nhận của Công an xã Bình Hàng T ngày 16/4/2018.
4. Bản chính đơn xin xác nhận ngày 14/5/2018.
5. Bản chính đơn yêu cầu giải quyết sớm ngày 10/5/2018 ký tên Chế Thị Thùy O.
6. Bản chính văn bản ý kiến ngày 09/7/2018 ký tên Trần Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Trần Minh T mặc dù được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, anh T đã có văn bản ý kiến nhưng anh T không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Minh T.

Anh Trần Minh T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp 4, xã Bình Hàng T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Chế Thị Thùy O và anh Trần Minh T kết hôn 2013, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2013. Sau khi kết hôn, theo chị O, thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc nhưng thời gian sau, trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến trong gia đình. Anh T không chăm lo làm ăn, thường xuyên gây ra nợ nần và còn có người phụ nữ khác nên ngoài. Chị O đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không nghe và cũng không chịu sửa đổi. Chị O không thể nào chấp nhận được khi sống chung với anh T nên chị O và anh T đã sống ly thân hơn 04 tháng nay. Trong thời gian ly thân này, chị O đã cho anh T nhiều cơ hội hàn gắn nhưng anh T lại làm cho chị O thất vọng nhiều lần. Tình cảm vợ chồng đã vì thế mà không thể hàn gắn, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị O và anh T vợ chồng có 02 con chung, tên là Trần Minh M, sinh ngày 14/02/2014 và Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 15/12/2017, hiện đang sống với chị O. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân con chung sống với chị O đã ổn định, được chăm sóc chu đáo, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần; Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận chị O tiếp tục nuôi dưỡng các con chung Trần Minh M và Trần Hoàng Bảo N, chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, chị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai mượn nợ của vợ chồng.

- Án phí: chị Chế Thị Thùy O phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Chế Thị Thùy O.

1. Về hôn nhân: Chị Chế Thị Thùy O được ly hôn với anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Chấp nhận chị O được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Trần Minh M, sinh ngày 14/02/2014 và Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 15/12/2017, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Chế Thị Thùy O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04404 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trung Dũng